

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2021

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021; theo quyết định hoãn số 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Thu H, sinh năm 1999

Nơi ĐKKHKT: Tổ DP N 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Khu 1+2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ DP N 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- *Nguyên đơn chị H trình bày:* Chị với anh Phạm Văn T có tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn H, ngày 21/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà ngoại ở một thời gian. Đến ngày 07/4/2021 trong lúc ăn phở còn mâm cơm cuối cùng chị chưa kịp dọn dẹp anh T đã tát chị ngã xuống đất trong khi chị đang mang thai và bỏ về nhà ngoại ở tỉnh Lạng Sơn vào viện nằm điều trị một thời gian nhưng anh T không một lời hỏi thăm động viên dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau nữa và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- *Bị đơn anh Thuýên trình bày:* Anh và chị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 21/9/2020, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian ngắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến ly thân nhau. Nay, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng đã hết.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải), trong bản tự khai anh T đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung khác, Tòa án đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho anh T theo quy định của BLTTDS, nhưng anh không có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như nội dung đơn khởi kiện và không thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu, còn anh Phạm Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Thu H khởi kiện ly hôn với anh Phạm Văn T có địa chỉ: Tổ DP N 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2020, tại UBND thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn với anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát đánh nhau dẫn đến sống ly thân nhau từ 07/4/2021 cho đến nay. Nay chị H khẳng định không còn tình cảm gì với anh T, còn anh T cũng nhất trí ly hôn nhưng anh không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không có lý do gì. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa ra vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Về quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4]. Thông báo về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn T.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000457 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
5. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- NĐ, BD;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

